TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 39/2020/HS-ST
Ngày 16/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020, tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2020/TLST-HS ngày 13/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 07/4/2020 đối với bị cáo:

Hà Văn C; Sinh ngày 08/12/1981, tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C(Đã chết); con bà Hà Thị Ê; bị cáo có vợ là Hoàng Thị L (đã ly hôn), hiện nay đang chung sống không có đăng ký kết hôn với Hà Thị Thuận, có 02 con.

Nhân thân: Ngày 29/11/2007 bị TAND huyện Mộc Châu xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích).

Ngày 21/7/2011 bị TAND huyện Mộc Châu xử phạt 36 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2020 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 14/01/2020, tổ công tác Đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập phối hợp với ban Công an xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại bản Khừa, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã phát hiện bắt quả tang Hà Văn C đang đi bộ trên đường dân sinh, vật chứng thu giữ 01 gói ni lon mầu đen bên trong đựng 06 viên nén mầu hồng trên bề mặt các viên đều có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine trong túi quần bên phải của C đang mặc, C khai nhận đó là ma túy tổng hợp C mua về để sử dụng, về nguồn gốc số ma túy mà có C khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết gặp ở bản Suối Đon, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng, dẫn giải Hà Văn C về Đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập tiến hành điều tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/01/2020, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng 06 viên nén mầu hồng trên bề mặt các viên điều có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine thu giữ của Hà Văn C có tổng khối lượng 0,56 gam, lấy toàn bộ 0,56 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu "C". Trưng cầu giám định xác định có phải ma túy không, loại ma túy gì, khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? Tổng khối lượng vật chứng thu giữ?

Tại bản kết luận giám định số 249 ngày 20/01/2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sơn la kết luận: "*Mẫu gửi giám định ký hiệu C là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,56 gam; Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,56 gam, loại Methamphetamine".*

Quá trình điều tra bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình bắt giữ.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Hà Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn C từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Hà Văn C, bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + mảnh ni lon mầu đen, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy Hà Văn C, 01 phong bì

niêm phong bên ngoài ghi mẫu giám định ký hiệu C, có khối lượng 0,40 gam còn lại sau giám định vụ Hà Văn C.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về hành vi: Ngày 14/01/2020, bị cáo Hà Văn C đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,56 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,56 gam Methamphetamine và mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Tại phiên toà, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 21^{h} ngày 14/01/2020, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma tuý của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện hút chất ma túy đã có hai tiền án về tội cùng loại, tuy nhiên cả hai tiền án của bị cáo đều đã được xóa án tích. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên toà thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Hà Văn C, bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + mảnh ni lon mầu đen, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy Hà Văn C, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi mẫu giám định ký hiệu C, có khối lượng 0,40 gam còn lại sau giám định vụ Hà Văn C, là vật không có giá trị và vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày do đó Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hà Văn C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15/01/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Hà Văn C, bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + mảnh ni lon mầu đen, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy Hà Văn C, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi mẫu giám định ký hiệu C, có khối lượng 0,40 gam còn lại sau giám định vụ Hà Văn C.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

Thành viên HĐ xét xử Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi…….giờ.....phút, ngày 16 tháng 4 năm 2020.

Tại: Phòng nghị án nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Nguyễn Thị Hiền.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 đối với Hà Văn C.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không: Không.

Tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Hợp pháp.

Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt không: Không.

Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hợp pháp.

Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Có căn cứ kết tội bị cáo và áp dụng pháp luật như sau:

1. Về tội danh:

Bị cáo Hà Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS:

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hà Văn C..... tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15/01/2020.

Thời hạn t ạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày do đó Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Hà Văn C, bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu + mảnh ni lon mầu đen, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy Hà Văn C, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi mẫu giám định ký hiệu C, có khối lượng 0,40 gam còn lại sau giám định vụ Hà Văn C.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HS/ST.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi…....giờ..…..phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên HĐ xét xử Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa